

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2018
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị D, sinh năm 1976 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Tô Văn K, sinh năm 1976 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày:* Năm 2013 bà và ông K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K thực hiện hành vi hiếp dâm con gái riêng của bà. Nay bà thấy không còn tình cảm với ông K nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu xin ly hôn với ông Tô Văn K.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Tô Minh H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2014, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 28 tháng 02 năm 2018 bị đơn ông Tô Văn K trình bày:* Ông thống nhất về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, có 01 người con chung, vợ chồng chung sống không có phát sinh mâu thuẫn, nhưng do ông thực hiện hành vi hiếp dâm con riêng của bà D nên bà D mới nộp đơn ly hôn. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn, về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Đồng thời, ông K đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly của bà D đối với ông K và giao người con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ không có không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Bà Bùi Thị D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Tô Văn K cư trú: khóm 1, thị trấn U Minh, huyện U Minh là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Tô Văn K có đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K.

2. Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà D và ông K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa bà D và ông K là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà D cương quyết yêu cầu ly hôn với ông K, tại biên bản ghi lời khai ngày 28/02/2018 ông K không đồng ý ly hôn. Xét thấy trong thời gian chung sống bà D với ông K phát sinh mâu thuẫn do ông K thực hiện hành vi hiếp dâm con gái riêng của bà D. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D về việc xin ly hôn với ông K.

Về con chung: Quá trình chung sống bà D với ông K có 01 người con chung tên Tô Minh H, khi ly hôn bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy người con chung Tô Minh H hiện đang sống với bà D và hiện nay ông K đang bị xử lý về hành vi hiếp dâm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Tô Minh H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2014. Ông K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà D với ông K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Bà D và ông K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm bà D phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Bùi Thị D với ông Tô Văn K.

Về con chung: Giao người con chung tên Tô Minh H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2014 cho bà Bùi Thị D tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tô Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Bùi Thị D phải nộp 300.000 đồng, ngày 08 tháng 01 năm 2018 bà Bùi Thị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011764 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm bà Bùi Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận